

Bản án số: 63/2022/HS-PT

Ngày 28 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2021/HS-ST ngày 22-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị T (tên gọi khác: T), sinh năm 1957 tại Nam Định; Căn cước công dân số: 03615701473X cấp ngày 19-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có chồng tên Phạm Việt T (chết) và có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 19-01-2021, được trả tự do ngày 20-01-2021; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 08 bị cáo khác, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 19/01/2021, tại nhà bà Trần Thị T thuộc ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Đội Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an xã P, huyện L, bắt quả tang Đường Văn H, Lê Văn T, Đoàn Thị N, Nguyễn Thị Kim D, Lê Khương D, Trần Quốc B, Vũ Thị T và Nguyễn Thị Kim L, đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức bài cào tố. Thu giữ trên chiếu bạc 8.200.000 đồng; 03 bộ bài tây 52 lá qua sử dụng; 01 chiếu cói màu đỏ và 01 cái mền trắng. Thu giữ trên người H số tiền 600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; T số tiền 7.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; N số tiền 10.000.000 đồng (trong đó 6.100.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc); D số tiền 4.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; B số tiền 1.300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; T số tiền 100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; L 2.100.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; T số tiền 50.000 đồng tiền hồ (xâu). Ngoài ra, trước khi lực lượng Công an vào bắt quả tang có Nguyễn Thị Kim D tham gia đánh bạc, thu giữ trên người D số tiền 3.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 19/01/2021, Trần Thị T cho Đường Văn H, Lê Văn T, Đoàn Thị N, Nguyễn Thị Kim D, Lê Khương D, Trần Quốc B, Vũ Thị T và Nguyễn Thị Kim L, mượn nhà của T, đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài cào tố. T không tham gia đánh bạc mà chỉ thu tiền hồ (xâu), cụ thể như sau:

- Đường Văn H sử dụng 1.900.000 đồng vào việc đánh bạc (trong đó, H mượn của D 500.000 đồng, Lê Khương D 800.000 đồng), H thua 1.300.000 đồng;

- Lê Văn T mang theo 7.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T thắng 200.000 đồng;

- Nguyễn Thị Kim D mang theo 4.000.000 đồng, đưa cho B 1.500.000 đồng (chồng của D), còn lại 2.500.000 đồng D sử dụng vào việc đánh bạc, D thắng 700.000 đồng;

- Lê Khương D mang theo 6.000.000 đồng, cho H mượn 2.500.000 đồng, sử dụng 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc, D thắng 500.000 đồng;

- Trần Quốc B sử dụng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc, B thua 200.000 đồng;

- Đoàn Thị N mang theo 7.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, N thắng 3.100.000 đồng;

- Nguyễn Thị Kim L mang theo 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc, L thắng 500.000 đồng;

- Vũ Thị T sử dụng 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc (T mang theo 100.000 đồng, H trả 200.000 đồng; mượn của D 1.000.000 đồng), T thua 100.000 đồng, còn 1.200.000 đồng khi lực lượng Công an bắt quả tang, T ném vào chiếu bạc.

- Ngày 19/01/2021, Trần Thị T thu tiền hồ (xâu) được 50.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 18/01/2021, T còn cho L, D cùng một số người không rõ nhân thân, lai lịch đánh bạc tại nhà T 02 lần nhưng không xác định được số tiền đánh bạc trên chiếu bạc, với tổng số tiền thu lợi bất chính là 110.000 đồng (trong đó lần 01 là 70.000 đồng, lần 02 là 40.000 đồng).

- Hình thức đánh bạc là đánh bài cáo tổ 03 lá với số tiền tố từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và không giới hạn số lần tố. Người nào thắng sẽ được chia bài ván tiếp theo và đặt tiền đường là 150.000 đồng, những người chơi còn lại sẽ đặt tiền đường 50.000 đồng. Người ngồi bên tay phải của người chia bài sẽ được tố đầu tiên và theo thứ tự từ phải sang trái, người chia bài là người tố cuối cùng, ai không tố thì sẽ hạ bài. Sau khi tố xong, những người tham gia tố sẽ so sánh bài với nhau để tính thắng thua, người có điểm cao nhất sẽ lấy hết số tiền đã tố của những người còn lại. Điểm cao nhất là “bão” (03 lá bài giống nhau”, thứ 02 là “Sảnh” (03 lá bài liên tiếp nhau); thứ 03 là “Ba cào” (03 lá bài hình con tây); thứ 04 là 09 nút và cuối cùng là 10 nút (bù).

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 32.850.000 đồng (trong đó, thu giữ trên người các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 24.650.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.200.000 đồng). Ngoài ra, còn thu giữ một số vật chứng, tài sản khác.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2021/HS-ST ngày 22-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Gá bạc”, theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 năm tù.

- Tuyên bố các bị cáo Đường Văn H, Lê Văn T, Đoàn Thị N, Nguyễn Thị Kim D, Lê Khương D, Trần Quốc B, Vũ Thị T, Nguyễn Thị Kim L phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt tiền các bị cáo còn lại, với mức phạt từ 25.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 29-11-2021, bị cáo Trần Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần Thị T phạm tội “Gá bạc”, theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị T về tội “Gá bạc”, theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật; tuy nhiên, việc áp dụng điểm b của điều luật là chưa chính xác, cần điều chỉnh lại cho phù hợp (điểm c).

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp

dụng cho bị cáo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị T đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính mà cấp sơ thẩm đã quyết định; cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động duy nhất phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc; cung cấp tài liệu, thể hiện có nhiều bệnh: Đái tháo đường, rối loạn chuyển hóa lipoprotein, tăng lipid máu và tăng huyết áp. Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu; thuộc diện người cao tuổi theo Điều 2 của Luật Người cao tuổi. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, việc xử phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T;

Sửa một phần về áp dụng pháp luật và hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2021/HS-ST ngày 22-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị T phải nộp 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tiếp tục tạm giữ số tiền thu lợi bất chính bị cáo Trần Thị T đã nộp tại cấp phúc thẩm, để bảo đảm thi hành theo quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền số: 0001017 ngày 16-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Án phí phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành